

Một số loại hình xung đột về đất đai ở nông thôn Hà Tây

Phan Tân

1. Dẫn nhập

Xung đột xã hội được hiểu là tình huống hoặc quá trình xã hội, mà trong đó tồn tại các mâu thuẫn đến cực điểm về lợi ích giữa các cá nhân trong mỗi nhóm xã hội, giữa các nhóm xã hội và xã hội nói chung, trong đó thể hiện bằng sự đối lập, sự bất đồng, sự tranh chấp, đấu tranh phát sinh do khác nhau về nhận thức, thái độ, cảm xúc, nhu cầu, giá trị, mối quan tâm về nguồn lực tài nguyên - xã hội và đôi lúc được thể hiện bằng cả hành vi đụng độ, thù địch. Xung đột xã hội có mặt trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Phân tích xã hội học về các xung đột xã hội sẽ chỉ ra quá trình mà các nhân tố xã hội làm nảy sinh các xung đột và làm tăng các căn nguyên của quá trình này.

Phạm vi của xung đột theo cách hiểu của xã hội học trải dài từ cấp độ vi mô (cá nhân) đến cấp độ vĩ mô (xã hội, quốc gia). Xét trên khía cạnh chủ thể của xung đột xã hội, các cá nhân, các nhóm, các tập đoàn xã hội... được nghiên cứu với vai trò là đại diện một lực lượng xã hội tham gia vào xung đột.

Có quan niệm phân biệt "chủ thể" và "người tham gia" xung đột¹. Tuy nhiên, theo chúng tôi trong một xung đột cụ thể, tất cả những người tham gia đều là chủ thể của các xung đột; mọi cá nhân xã hội khi tham gia vào xung đột đều được xem là chủ thể của xung đột. Tất cả họ đều tham gia vì một mục đích nào đó như: bảo vệ lợi ích kinh tế, chính trị, văn hoá, giá trị - chuẩn mực mà họ theo đuổi; bên cạnh đó là tâm lý cộng đồng, cá nhân như: vì tình nghĩa cha con, anh em, dòng tộc... vấn đề là mức độ tham gia của họ như thế nào?

Sự tham gia xung đột có thể ở nhiều cấp độ khác nhau, nhiều hoàn cảnh, điều kiện khách quan khác nhau, nên chủ thể tham gia có thể được phân loại theo nhiều cấp độ khác nhau như:

- + Chủ thể trực tiếp - chủ thể gián tiếp.
- + Chủ thể tích cực - chủ thể không tích cực (tham gia theo phong trào).
- + Thủ lĩnh - nhóm nòng cốt - quần chúng.

Tuy nhiên, nếu chỉ là sự đụng độ giữa hai hay một số cá nhân, vì những lý do cũng đơn thuần cá nhân thì không được coi là xung đột xã hội. Cá nhân chỉ trở thành chủ thể của xung đột xã hội khi họ đã được xã hội hoá - đóng vai trò đại diện cho một lực lượng xã hội, hay nói cách khác là nhóm xã hội nào đó có chung lợi ích hoặc quan điểm; Khi cá nhân đại diện cho nhóm xã hội thì chính nhóm xã hội là chủ thể đích thực của xung đột xã hội. Vì vậy, khi xảy ra xung đột người ta thường nói đến số đông, đám đông, một tập hợp người nhất định tham gia có cùng mục

¹ Vũ Quang Hà & Nguyễn Thị Hồng Xoan: *Xó hội học Đại cương*. Nxb ĐHQGHN, tr. 252.

đích, và lúc này xung đột xã hội mới được hình thành.

Trên cơ sở mức độ, hình thức biểu hiện, quy mô số lượng người, nhóm xã hội tham gia, xung đột được phân theo các loại hình sau: *xung đột giữa các cá nhân; xung đột giữa các nhóm; xung đột giữa các cộng đồng, dân tộc, quốc gia.*

Bên cạnh các cấp độ xung đột đối ứng ngang cấp, thì trong cuộc sống thường gặp xung đột xã hội xảy ra đan xen **liên cấp**. Đáng chú ý là xung đột giữa cá nhân với nhóm, giữa cá nhân với tổ chức, giữa nhóm với tổ chức, giữa tổ chức với cộng đồng và loại xung đột xã hội từ những chính sách xã hội - chính sách công (theo nghĩa rộng) của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc thực hiện thiếu công minh Luật Đất đai ở địa phương có thể làm một số hộ gia đình nông dân bất bình, phản ứng một cách tự phát nhưng lại lây lan, cuốn hút thêm các hộ gia đình khác dẫn đến xung đột giữa những người thực hiện chính sách với những người thụ hưởng chính sách giữa cá nhân với các tổ chức kinh tế - xã hội, hoặc ở cấp độ cộng đồng - thôn, làng này với tổ chức kinh tế - xã hội.

Sau đây sẽ phân tích một số vấn đề về xung đột đất đai ở nông thôn tỉnh Hà Tây để làm rõ hơn những quan điểm đã nêu.

2. Các loại hình xung đột xã hội về đất đai ở Hà Tây

Theo tài liệu thống kê có được ở Hà Tây, từ năm 1995 - 2005, toàn tỉnh có 171 vụ xung đột, tranh chấp đất đai ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự mà cơ quan công an phải tham gia giải quyết. Tổng số vụ tồn đọng hàng năm không giải quyết xong chiếm tới 79,6%, số vụ khiếu kiện có thời gian kéo dài từ 1 - 3 năm chiếm 75,7%, trên 3 năm chiếm 24,3%. Bởi vậy, có những năm số vụ xung đột tồn tại ở Hà Tây lên đến 130 vụ (năm 1999), 109 vụ (năm 2000)...

Từ phân tích hồ sơ vụ việc cho thấy các loại chủ thể (bên nguyên đơn - nhóm đứng đơn, nhóm chủ động đứng ra tranh chấp, khiếu - tố) tham gia xung đột, tranh chấp, khiếu - tố phân định như sau:

Bảng 1: Chủ thể bên chủ động xung đột

Chủ thể chủ động xung đột	Số vụ	%	P. nhóm
- Cộng đồng thôn, làng cùng lợi ích (không nổi rõ nhóm đứng đầu)	56	38,4	56,2
- Hội Cựu chiến binh (đứng đầu đại diện cho thôn, làng)	16	11,0	
- Hội Người cao tuổi (đứng đầu đại diện cho thôn, làng)	10	6,8	
- Nhóm một số gia đình có lợi ích (không đại diện cho thôn, làng)	46	31,5	12,3
- Cá nhân, số ít gia đình (dưới 10 người tham gia)	4	9,6	
- Nhóm, cá nhân khác (không xác định...)	4	2,7	
Tổng	146	100,0	

Quy mô của các vụ việc có chủ thể mang tính cá nhân trong xung đột không nhiều: nhóm cá nhân, số ít gia đình tham gia chỉ chiếm 12,3%, còn lại là các nhóm số đông, càng khẳng định tính cộng đồng, tính nhóm thôn, làng ở nông thôn rất lớn. Số vụ có từ 10 người tham gia trở lên chiếm 80,6%, trong đó 56,2% số vụ chủ thể là cộng đồng thôn, làng (gồm cả hội Cựu chiến binh và hội Người cao tuổi). Thông thường thì mỗi xung đột xảy ra ở cộng đồng thôn, làng bước đầu là âm i trong nội bộ các thành viên, một số cá nhân thuộc nhiều nhóm xã hội trong thôn làng cùng bức xúc viết đơn khiếu tố hoặc đứng ra cản trở một số hoạt động nào đó và các phản ứng lây lan đã kéo theo cả cộng đồng cư dân cùng tham gia. Nhóm bức xúc ban đầu gồm những người nhạy cảm, có vai trò, vị trí nhất định trong cộng đồng thôn, làng; họ nhận thức được có vấn đề từ các hành vi của bên kia, để đưa ra lý do tranh chấp, khiếu - tố, ví dụ như chi hội Người cao tuổi ở thôn Hà Vĩ (Thường Tín), xã Viên Nội (ứng Hoà), xã Hợp Thanh, xã Tế Tiêu (Mỹ Đức), xã Bình Minh (Thanh Oai); chi hội Cựu chiến binh xã Khánh Thượng (Ba Vì), xã Hoà Nam (ứng Hoà)...

ở một góc độ khác về loại hình xung đột giữa các chủ thể với nhau (chủ thể chủ động và chủ thể bị động), chiếm tỷ lệ lớn nhất là xung đột giữa nhân dân với chính quyền địa phương về việc quản lý, giải quyết đất đai ở cơ sở qua hồ sơ có 54,8% số vụ, qua phỏng vấn người dân là 42,2% trường hợp (xem bảng 2); tiếp đó là xung đột giữa nhân dân với các cơ quan xí nghiệp chiếm 17,8% số vụ và 33,8% trường hợp. Sự chênh lệch có thể tạm giải thích là: số liệu ở Hồ sơ được phân tích trên tổng thể toàn tỉnh, số liệu ở phỏng vấn bảng hỏi là điều tra địa bàn có vụ việc điển hình.

Bảng 2: Nhóm chủ thể các bên tham gia xung đột

Chủ thể các bên của xung đột	Phân tích hồ sơ		Phỏng vấn bảng hỏi	
	TS	%	TS	%
- Giữa các thôn, làng với nhau	10	6,9	18	5,8
- Giữa các dòng họ với nhau	2	1,4	*	*
- Giữa các gia đình với nhau	10	6,9	46	14,9
- Giữa những người thân trong gia đình, dòng họ	4	2,7	8	2,6
- Giữa nhân dân địa phương với người đến xây dựng KTM	2	1,4	*	*
- Giữa nhân dân địa phương với chính quyền...	80	54,8	130	42,2
- Giữa nhân dân với cơ quan, xí nghiệp	26	17,8	104	33,8
- Giữa nhân dân với một số đơn vị quân đội	12	8,2	*	*
Tổng	146	100,0	308	100,0

Qua phân tích, có thể phân loại xung đột mà các bên chủ thể chủ động và bị động tham gia xung đột, theo một số nhóm tiêu chí sau:

- **Xung đột giữa các gia đình trong cộng đồng dân cư về quyền sử dụng đất**; là loại xung đột giữa hai bên gia đình, nhóm gia đình tranh chấp ranh giới vườn, ruộng; tranh chấp cam kết sử dụng đất canh tác, tranh chấp thừa kế... Loại xung đột này ít có thể lôi kéo được những người xung quanh tham gia do các thành viên trong cộng đồng ngại va chạm vì tình làng, nghĩa xóm, không muốn mất lòng những người xung quanh. Hơn nữa, do quy mô vụ việc xảy ra trong phạm vi nhỏ, mức độ, cấp độ có thể giải quyết ở cấp chính quyền cơ sở, xung đột này đã không để lại dấu ấn sâu trong tâm lý của người nông dân. Vì thế, khi hỏi đến xung đột giữa các chủ thể với nhau, người ta

thường nhớ đến xung đột lớn - loại xung đột đã lấn át đi các vụ việc khác nhỏ hơn. Vì vậy, tỷ lệ theo hồ sơ chỉ chiếm 6,9%; theo điều tra bảng hỏi là 14,9% trường hợp² nhận là tham gia xung đột giữa các gia đình với nhau, và 2,7 - 2,6% là xung đột giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ (xem bảng 2).

Loại xung đột này được thể hiện dưới nhiều dạng: người có đất tranh chấp với người được cho ở, canh tác; việc mua bán, sang nhượng với nhau không rõ ràng; lằng giằng tranh chấp lối đi, ranh đất; nội bộ trong gia đình tranh chấp quyền sở hữu, thừa kế. Hay vì yêu cầu trong khoán hộ, việc cào bằng bình quân ruộng đất, đã tạo ra sự manh mún, ruộng đất, chia ruộng đảm bảo có ruộng tốt, ruộng xấu được bố trí xen kẽ giữa các hộ với nhau nhưng không đắp bờ vì tiếc đất, ranh đất được ấn định bằng cắm que, cành, cũng dễ xảy ra ẩu đả vì vô tình hoặc cố ý.

- **Xung đột đòi quyền sử dụng đất giữa thôn này với thôn khác, làng này với làng khác**, những thôn, làng này có thể liên quan đến địa bàn 2 xã, 2 huyện hoặc 2 tỉnh; chiếm 6,9 - 5,8% (xem bảng 2). Loại xung đột này chủ yếu xảy ra ở các địa phương có ranh giới phức tạp, qua quá trình chuyển đổi cơ chế, các chính sách cấp đất, điều động đất giữa các hợp tác xã... Các bên tham gia xung đột đòi được quyền sử dụng đúng ruộng đất trước khi nhập vào hợp tác xã bậc cao, với một bên khác cố vịn vào chính sách của nhà nước "giữ nguyên hiện trạng..., không rũ rời" để giữ đất về phần mình mà trước đây chính quyền địa phương đã "điều chỉnh" diện tích vốn là của bên này sang cho bên kia sản xuất để "thuận lợi cho công tác quản lý của hợp tác xã", điển hình là xung đột giữa người dân thôn Xi, thôn Nam Chính với thôn Cầu (Ứng Hoà); xung đột giữa thôn An Thọ với thôn Phú Vinh (Hoài Đức); xung đột giữa người dân hai xã của hai tỉnh: Hồng Hà (Đan Phượng - Hà Tây) với Thạch Đà (Mê Linh - Vĩnh Phúc).

- **Xung đột giữa người dân với các tổ chức kinh tế - xã hội** (các tổ chức, các công ty, doanh nghiệp), chiếm 17,8 - 33,8% (xem bảng 2); là xung đột về quyền sử dụng đất giữa một bộ phận người dân với các cơ quan, đơn vị nhà nước, công ty, doanh nghiệp, các ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng, xây dựng các công trình công cộng... chủ yếu là đòi hỏi của người nông dân khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp cho các tổ chức, công ty, doanh nghiệp, thành lập các khu công nghiệp, khu đô thị mới. Họ đòi công bằng về tiền đền bù khi giải phóng mặt bằng, hoặc đòi đất sản xuất, đòi công khai dân chủ về việc thuê đất, đòi công ăn việc làm sau khi bị thu hồi đất... Địa bàn xảy ra xung đột thường là vùng giáp ranh đô thị, các địa bàn thuận lợi để xây dựng các khu, cụm công nghiệp... Nổi lên là đòi đền bù thêm trong quá trình thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thiếu công bằng, thực hiện không đúng chủ trương chỉ đạo của UBND tỉnh trong quá trình thực hiện chính sách đền bù giữa nông dân với các doanh nghiệp, nông dân với cán bộ xã; hay xác định cụ thể thời gian thuê đất của doanh nghiệp để nhân dân không bị thiệt hại lâu dài (trường hợp khu công nghiệp An Khánh (Hoài Đức), Công ty Anfal ở Hồng Hà (Đan Phượng); nhà máy bia Tiger ở Vân Tảo (Thường Tín)...).

- **Xung đột giữa người dân với chính quyền trong quản lý, giải quyết tranh chấp, khiếu - tố đất đai**, chiếm 54,8 - 42,2% (xem bảng 2); là xung đột giữa cá nhân hoặc một bộ phận quần chúng với chính quyền địa phương, cơ sở. Loại xung đột này xảy ra có tính phổ biến ở tất cả các địa phương. Thành phần tham gia xung đột chủ yếu là quần chúng nhân dân lao động, một số vụ

² Trong bài viết số liệu thu thập sẽ được thống nhất cách thể hiện chỉ số theo phõn tóch hồ sơ trước, chỉ số bảng hỏi phõng vấn sau nếu chỉ bảo ðều cú từ hai phõng phõp thu thập thụng tin.

có sự tham gia hoặc hậu thuẫn của cán bộ hưu trí, cán bộ và đảng viên đương chức, các đoàn thể nhân dân như hội cựu chiến binh, hội người cao tuổi... Nội dung xung đột liên quan đến các địa bàn có đặc điểm như sau:

+ Địa bàn liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng có biểu hiện vi phạm của chính quyền cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện đền bù, giải toả thiếu công bằng, dân chủ.

+ Địa bàn mà địa phương đã đang triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, ảnh hưởng đến quyền lợi của số đông quần chúng.

+ Địa bàn mà những năm trước đây có nhiều diện tích đất đai được địa phương đưa vào làm ăn tập thể nay có sự chuyển đổi về quyền sử dụng đất, thay đổi mục đích sử dụng đất.

+ Địa bàn có nhiều diện tích đất đai, cơ sở vật chất sau cải cách ruộng đất thuộc diện công lập, trung thu, trung dụng hoặc có nhiều diện tích đất công cộng để hoang hoặc đang chờ sử dụng vào mục đích khác, qua thời gian địa phương quản lý không chặt chẽ, có sơ hở dẫn đến tình trạng chiếm dụng, mua bán, sang nhượng trái phép nay địa phương có chủ trương quy hoạch, giải tỏa, thu hồi.

+ Loại xung đột này cũng gắn với các địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh dẫn đến giá trị sử dụng đất tăng cao, cán bộ lợi dụng bớt xén đất để bán, làm "quà biếu"...

Các xung đột loại này còn liên quan đến việc khiếu nại - tố cáo cán bộ, đảng viên lợi dụng quản lý, giải quyết, xử lý các tranh chấp đất đai giữa dân với dân, giữa dân với chính quyền, tổ chức kinh tế xã hội... để tham ô, tham nhũng; vi phạm pháp luật đất đai dẫn đến oan, sai, thiếu khách quan, không đảm bảo quyền tự do dân chủ, công bằng xã hội, bao che cấp dưới...

Đáng chú ý ở đây, ngoài các vụ việc có liên quan đến đất đai nhưng lại lồng thêm nội dung khiếu - tố cán bộ, đảng viên. Người dân tố thái độ bất mãn, bất bình, thậm chí chỉ trích nói xấu chính quyền cơ sở, làm giảm uy tín và hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở, các vụ việc này có chiều hướng diễn biến khá phức tạp cả về số lượng cũng như về nội dung, tính chất các vấn đề được họ nêu ra. Trên thực tế, đa số xung đột loại này đối tượng bị khiếu - tố là cán bộ cấp cơ sở (thôn làng, xã) hiện đang giữ các cương vị chủ chốt như chủ tịch, bí thư xã, cán bộ kinh tế, địa chính, kế toán, chủ nhiệm hoặc người đứng đầu các hợp tác xã, đơn vị sản xuất, dịch vụ của địa phương. Các đối tượng bị khiếu - tố là cán bộ từ cấp huyện trở lên có số lượng ít. Trong tổng số vụ việc có khiếu - tố cán bộ cấp huyện hoặc cao hơn, thường là nội dung khiếu tố do liên đới trách nhiệm trong quá trình giải quyết các vụ việc ở các bước tiếp theo, sau khi chính quyền cơ sở đã giải quyết, mà người khiếu - tố cho rằng chưa đúng, có hiện tượng bao che cấp dưới, chưa đảm bảo dân chủ, chẳng hạn như vụ người dân xã Bình Minh (Thanh Oai) tố cáo Bí thư huyện ủy (năm 1997) lợi dụng chức quyền tham ô nhiều lô đất trên địa bàn xã, bao che sai phạm của cán bộ xã.

- **Xung đột giữa người dân với một số đơn vị quân đội**, chiếm 8,2% (bảng 2); đây là xung đột hạn hữu không phổ biến nhưng có tác động, ảnh hưởng rất nhiều đến truyền thống đoàn kết quân - dân. Do quá trình bàn giao, quản lý, sử dụng đất giữa cơ quan quản lý Nhà nước với các đơn vị quân đội không chặt chẽ, ranh giới không rõ ràng, diện tích đất lớn nên người dân trong hoạt động sản xuất, sinh hoạt đã cố ý hoặc vô ý lấn chiếm sử dụng cả thời gian dài, đến khi các đơn vị quân đội quy hoạch sử dụng thì xảy ra tranh chấp, (tranh chấp đất ở Trường bắn Đồng

Doi (Ba Vi) giữa người dân bản địa, công nhân nông trường, dân di cư kinh tế mới với Trường sĩ quan Lục quân I, Trường Sĩ quan Thông tin...; tranh chấp giữa người dân thôn Phương Quan (Hoài Đức) với đơn vị C18, v.v...).

- *Xung đột đất đai được chuyển hoá từ xung đột trong nội bộ quần chúng nhân dân thành xung đột giữa nhân dân với chính quyền*; loại xung đột này thường được khởi đầu bằng xung đột nhỏ giữa các cá nhân hoặc nhóm cộng đồng với nhau nhưng do tham mưu giải quyết không công bằng, không triệt để của các ngành chức năng dẫn đến có quyết định của cấp có thẩm quyền thiếu chính xác, gây nên sai lầm trong tổ chức thực hiện của chính quyền, từ đó dẫn đến người dân khiếu - tố các hành vi sai phạm của cán bộ hoặc quyết định giải quyết của chính quyền cơ sở. Đặc biệt nổi bật có vụ xung đột giữa cộng đồng giáo xứ Phú Mỹ (Phú Xuyên) với 7 hộ giáo dân đã chuyển hoá thành xung đột giữa cộng đồng giáo xứ với chính quyền, do chính quyền đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của giáo xứ; và đất đai đã trở thành nguyên cơ cho ý đồ tranh chấp khác lớn hơn...

3. Kết luận

Tóm lại, xung đột xã hội về đất đai ở Hà Tây thời kỳ đổi mới đã được biểu hiện đa dạng dưới nhiều loại hình, từ cấp độ cá nhân (xung đột giữa các cá nhân về quyền sử dụng đất) đến cấp độ nhóm, cộng đồng (xung đột giữa các nhóm - xung đột đòi quyền sử dụng đất giữa thôn này với thôn khác, làng này với làng khác), đặc biệt là loại hình xung đột liên cấp giữa người dân với các tổ chức kinh tế - xã hội, giữa người dân với chính quyền trong quản lý, giải quyết tranh chấp, khiếu - tố đất đai. Có xung đột từ việc thực hiện chính sách, xung đột được chuyển hoá thay đổi chủ thể xung đột (xung đột chuyển hoá từ xung đột trong nội bộ quần chúng nhân dân thành xung đột giữa nhân dân với chính quyền...).

Thực tế, ở Hà Tây qua nghiên cứu còn cho thấy xung đột thể hiện đa dạng dưới nhiều loại hình như xung đột liên quan đến lợi ích, sự phân chia lợi ích không công bằng qua quá trình chuyển đổi hợp tác xã, thực hiện chính sách đền bù giải phóng mặt bằng, và xung đột để xác định quyền sở hữu và không sở hữu, quyền sử dụng và không sử dụng đất đai, hưởng lợi từ đất... Có những xung đột được gắn với việc khẳng định hệ giá trị văn hoá, danh dự, tôn giáo, dân tộc.

Xung đột đất đai còn được biểu hiện từ những xung đột đơn giản (xung đột trong nội bộ nhóm nhỏ quần chúng) đến xung đột phức tạp có thủ lĩnh cầm đầu lôi kéo, có đặt ra vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc... Và mức độ diễn ra các xung đột cũng đa dạng từ những mâu thuẫn nhỏ đến những đụng độ xô xát lớn gây thiệt hại về con người, tài sản, để lại di chứng nặng nề về vật chất và tinh thần.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Nội chính Trung ương (2000), *Một số tình hình và giải pháp phòng ngừa, giải quyết "điểm nóng" ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Công an (2005), *Tài liệu hội nghị Tổng kết Chỉ thị 08 "Về công tác công an góp phần đảm bảo an ninh nông thôn trong tình hình mới"*, Hà Nội.
3. Phạm Xuân Cần (2002), *Xung đột xã hội phát sinh trong quá trình đổi mới ở Nghệ An - Giải pháp ngăn ngừa và xử lý nhằm đảm bảo an ninh quốc gia*, Công an tỉnh Nghệ An, Vinh.
4. Endruweit G. chủ biên (1999), *Các lý thuyết xã hội học hiện đại*, NXB Thế giới, Hà Nội.

5. Bùi Quang Dũng (2000), *Mâu thuẫn và hoà giải ở các cộng đồng nông thôn Việt Nam*, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Hà Nội.
6. Học viện CTQG Hồ Chí Minh (1998), *Tổng kết thực tiễn và xử lý những "điểm nóng" chính trị - xã hội*, Hà Nội.
7. Nguyễn Đức Minh (2000), *An ninh nông thôn trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.